GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỌC VIỆN PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA XI
THI GIỮA HỌC KỲ 7
LỚP SINH NGỮ ANH
MÔN: ANH VĂN B
Giảng viên: SC.TS. THÍCH NỮ TÂM THẢO

Phòng thi: 102 (Tầng 1).

MSSV từ HP.11007 đến LS.11260

STT	MSSV	HỌ TÊN		PHÁP DANH	GHI CHÚ
1	HP.11007	Lê Văn	Bổn	T. Quảng Phước	
2	HP.11043	Trần Quang	Hiệp	T. Hữu Đạt	
3	HP.11053	Nguyễn Vinh	Hùng	T. Đồng Anh	
4	HP.11093	Võ	Nhật	T. Quảng Huy	
5	HP.11095	Võ Văn	Nhớ	T. Huệ Ấn	
6	HP.11154	Mai Lê Anh	Tú	T. Trí Quang	
7	HP.11167	Nguyễn Đức	Vũ	T. Bổn Đức	
8	HP.11283	Lê Thị Ánh	Loan	TN. Huệ Thông	
9	HP.11422	Dương Quang	Tiến	T. Quảng Hiệp	
10	HP.11431	Mai	Đông	T. Giác Minh Xuân	
11	HP.11442	Nguyễn Thiện	Khánh	T. Nguyên Hội	
12	HP.11444	Trần Ngọc	Lữ	T. Thiện Hiệp	
13	HP.11451	Trần Hữu	Phát	T. Nguyên Thuận	
14	HP.11474	Nguyễn Kim	Huệ	TN. Như Đức	
15	LS.11011	Trương Ích	Cư	T. Phước Quang	
16	LS.11094	Hữu	Nhiều	T. Tejavaddaho	
17	LS.11351	Phan Ngọc	Thanh	TN. Minh Tịnh	
18	LS.11401	Huỳnh Thị	Tuyền	TN. Nguyên Mỹ	
19	PL.11140	Lê Thế	Tiến	T. Tâm Luyện	
20	PL.11435	Nguyễn Hồng	Hải	T. Tâm Quyền	
21	PL.11481	Nguyễn Thị	Năm	TN. Đồng Niên	
22	PL.11483	Ngô Thị Ý	Nhi	TN. Đồng Tâm	
23	PG.11013	Nguyễn Tâm	Đăng	T. Quảng Tuệ	

24	PG.11051	Phạm Quang	Hoàng	T. Đồng Ân	
25	PG.11163	Nguyễn Duy	Việt	T. Nguyên Siêu	
26	PG.11213	Trương Thị Ngọc	Hạnh	TN. Diệu Tâm	
27	PG.11458	Nguyễn Văn	Thẳm	T. Như Định	
28	TH.11082	Trần Hữu	Minh	T. Minh Dũng	
29	TH.11097	Lê Văn	Pháp	T. Hữu Phương	
30	TH.11115	Lê Văn	Tài	T. Thiện Pháp	
31	TH.11171	Nguyễn Ngọc	Xuống	T. Tâm Chánh	
32	TH.11176	Tô Thị	Cẩm	TN. Huệ Xuân	
33	TH.11215	Trần Thị	Hậu	TN. Nhuận Trung	
34	TH.11321	Nguyễn Thị Tố	Nữ	TN. Vạn Trinh	
35	HP.11001	Lê Xuân	An	T. Giác Minh Chơn	
36	HP.11042	Nguyễn Văn	Hiển	T. Thanh Hiển	
37	HP.11072	Dương Phước	Lộc	T. Trí Toàn	
38	HP.11136	Huỳnh Trần	Thức	T. Hoằng Tâm	
39	HP.11173	Đặng Hồng	Ân	TN. Hòa Ân	
40	HP.11218	Vũ Thị	Hẹn	TN. Đàm Thu	
41	HP.11224	Nguyễn Thị	Hiền	TN. Liên Đàn	
42	HP.11248	Nguyễn Thị Thu	Hương	TN. Khánh Liên	
43	HP.11252	Vũ Thị	Hường	TN. Huệ Nhẫn	
44	HP.11258	Đỗ Thị	Khanh	TN. Liên Hậu	
45	HP.11261	Trần Thị Hoàng	Lam	TN. Huệ Nghiêm	
46	HP.11266	Lê Thị	Lấn	TN. Tri Huyễn	
47	HP.11271	Trần Thị	Liên	TN. Liên Tâm	
48	HP.11277	Phạm Thị Ngọc	Linh	TN. Thắng Liên	
49	HP.11299	Hoàng Thị	Ngà	TN. Huệ Như	
50	HP.11307	Võ Thị Ánh	Nguyệt	TN. Diệu Quang	
51	HP.11314	Phạm Thị Tố	Như	TN. Liên Xuân	
52	HP.11316	Vũ Thị	Nhung	TN. Minh Tâm	
53	HP.11323	Trần Thị Kim	Oanh	TN. Chơn Hiệu	
54	HP.11340	Nguyễn Thị	Sáu	TN. Viên Hòa	

55	HP.11345	Nguyễn Lê Ngọc	Tâm	TN. Đức Bình	
56	HP.11354	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TN. Tuệ Mẫn	
57	HP.11368	Lâm Thị Vân	Thư	TN. Tâm Chơn	
58	HP.11416	Trần Thị	Phượng	TN. Chúc Tiên	
59	HP.11450	Lê Ngọc	Nhân	T. Nhật Đạo	
60	HP.11149	Nguyễn Tấn	Trọng	T. Từ Đức	
61	HP.11207	Phạm Thị Thanh	Hằng	TN. Viên Quang	
62	LS.11106	Nguyễn Mạnh	Quí	T. Minh Quí	
63	LS.11118	Võ Xuân	Tâm	T. Thiện Hiền	
64	LS.11124	Vũ Quốc	Thanh	T. Quảng Minh	
65	LS.11260	Võ Thị Hồng	Kỉnh	TN. Liên Bình	

VĂN PHÒNG HỌC VIỆN